

Số: 840/KL-BKHCN

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra hành chính và thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Cục Sở hữu trí tuệ

Căn cứ quy định Điều 50 của Luật Thanh tra;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 31/01/2013 của Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 2720/QĐ-BKHCN ngày 09/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) về việc thanh tra hành chính và thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT) và Báo cáo kết quả thanh tra bổ sung ngày 18/3/2013 của Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 288/QĐ-BKHCN ngày 22/02/2013;

Xét giải trình số 2703/SHTT-VP ngày 27/3/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ,

Bộ trưởng Bộ KH&CN kết luận thanh tra như sau:

I. Đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ của Cục Sở hữu trí tuệ

Cục Sở hữu trí tuệ (sau đây gọi tắt là Cục) là cơ quan trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Bộ), thực hiện chức năng quản lý nhà nước và đảm bảo các hoạt động sự nghiệp về sở hữu trí tuệ theo quy định tại Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Cục (được ban hành kèm theo Quyết định số 14/2004/QĐ-BKHCN ngày 25/6/2004 của Bộ trưởng). Tính đến 31/12/2011, Cục có 302 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ cấp trên giao đột xuất, Cục đã tuân thủ chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

II. Kết luận về các nội dung được thanh tra

1. Những kết quả đạt được:

Trong năm 2011 và 06 tháng đầu năm 2012, với sự cố gắng nỗ lực của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, Cục đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ phù hợp với thực tiễn trong nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập, đảm bảo chất lượng và cơ bản đúng tiến độ theo kế hoạch được giao.

- Đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế, ký kết một số thỏa thuận hợp tác song phương và đa phương, hỗ trợ đặc lực cho sự phát triển hệ thống sở hữu trí tuệ Việt Nam, góp phần nâng cao vị thế và vai trò của Việt Nam trên bình diện quốc tế.

- Công tác xây dựng và triển khai thực hiện Đề án của Chính phủ đảm bảo tiến độ và kinh phí đã được phê duyệt.

- Công tác tiếp nhận, xử lý đơn đăng ký quyền sở hữu công nghiệp đã có những chuyển biến đáng khích lệ, các bộ phận thẩm định đã tuân thủ chủ trương động viên làm việc tích cực, giải quyết đơn đúng thời hạn do pháp luật quy định và đang cố gắng giảm bớt số lượng đơn tồn đọng.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, phát triển đội ngũ cán bộ nhằm tăng cường năng lực cho toàn bộ hệ thống sở hữu trí tuệ.

- Công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền về sở hữu công nghiệp tiếp tục được tổ chức dưới nhiều hình thức với nhiều đối tượng tham gia và đã đạt được những kết quả bước đầu.

- Công tác thông tin sở hữu công nghiệp được duy trì và có chú ý tới các hoạt động khai thác thông tin sáng chế; cập nhật, bổ sung và chỉnh lý cơ sở dữ liệu thông tin về sở hữu công nghiệp.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin đã thu được nhiều kết quả thông qua việc duy trì thường xuyên hệ thống quản trị đơn IPAS, hệ thống tra cứu và hệ thống thư viện điện tử.

2. Một số điểm còn tồn tại:

2.1. Về căn cứ pháp lý để tiến hành các thủ tục xử lý đơn:

- Chưa phân định và quy định pháp lý về việc không giải quyết theo trình tự khiếu nại đối với các loại đơn mà người nộp đơn khước từ quyền do không đáp ứng các yêu cầu về mặt hình thức đơn hoặc không thực hiện việc bổ sung những nội dung theo thời hạn yêu cầu (trừ lý do bất khả kháng).

- Thời hạn giải quyết đơn khiếu nại thực hiện theo quy định của pháp luật khiếu nại, chưa tính đến đặc thù của lĩnh vực sở hữu trí tuệ, gây khó khăn cho việc đảm bảo giải quyết đúng hạn.

2.2. Về công tác tổ chức, cán bộ:

- Một số đơn vị chưa phân định rõ và còn chồng lấn về chức năng, nhiệm vụ, như : giữa Phòng Kế hoạch - Tài chính (KHTC) và Văn phòng trong quản lý tài chính, tài sản; giữa Phòng Pháp chế - Chính sách (PCCS) và Phòng Hợp tác quốc tế liên quan đến chức năng đàm phán quốc tế; giữa Phòng Công nghệ thông tin và Trung tâm thông tin về quản lý hoạt động thông tin sở hữu trí tuệ.

- Cục hiện đang thiếu cán bộ có kinh nghiệm (đặc biệt là thẩm định viên sáng chế, cán bộ giải quyết khiếu nại).

- Chưa nghiêm túc thực hiện Quyết định 450/QĐ-BKHHCN ngày 22/3/2012 của Bộ trong việc quy định chức năng của Phòng KHTC; Quyết định số 1592/QĐ-BKHHCN ngày 10/7/2012 của Bộ về việc giao phụ trách Kế toán; và việc giới thiệu chữ ký của bà Nguyễn Thị Kim Loan với Kho bạc Nhà nước.

- Định mức lao động được áp dụng đối với thẩm định viên nhân hiệu chưa gắn với các biện pháp tăng cường trách nhiệm của cán bộ quản lý đối với chất lượng đơn và đảm bảo xử lý đơn đúng thời hạn.

2.3. Về công tác xử lý đơn:

- Chưa ban hành Quy chế giải quyết khiếu nại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng.

- Số lượng đơn tồn đọng vẫn còn tương đối nhiều, thời hạn xử lý đơn kéo dài, chưa đảm bảo thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật, đặc biệt là các phòng Nhân hiệu, Sáng chế và Thực thi và Giải quyết khiếu nại (TT&GQKN).

- Chưa có biện pháp quản lý hiệu quả đối với đơn đã được trình ký; chưa có sự thống nhất trong phương pháp quản lý quá trình xử lý đơn.

2.4. Về công tác quản lý tài chính:

- Việc xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm chưa có tính chiến lược dài hạn khiến các khoản đầu tư của Cục có tính dàn trải, chưa hiệu quả.

- Thực hiện chưa đúng các quy định về thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí, còn để tình trạng toạ chi tại đơn vị đối với nguồn này.

- Năng lực của bộ máy kế toán chưa đảm bảo để đáp ứng yêu cầu hoạt động của Cục.

2.5. Về công tác công nghệ thông tin:

- Mặc dù Cục đã xây dựng và triển khai dự án nâng cấp hệ thống IPAS (dự án IPAS.net) từ năm 2007 nhưng đến nay hệ thống này vẫn chưa được đưa vào sử dụng, trong khi dữ liệu ngày càng lớn nên ảnh hưởng đến tốc độ tra cứu, hiệu quả xử lý và việc quản trị đơn.

- Công tác tin học hóa chưa đồng bộ, chưa đảm bảo chất lượng, hiệu quả cho công tác xét nghiệm, thẩm định, quản trị đơn. Bộ phận giải quyết khiếu nại chưa tham gia xử lý đơn trên hệ thống IPAS nên chưa thực hiện được việc quản lý điện tử tiên tiến xử lý đối với loại đơn này.

2.6. Về công tác phòng, chống tham nhũng: Cục chưa thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ (tháng, quý) theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

III. Các biện pháp xử lý

Từ kết luận về các nội dung thanh tra nêu trên, Bộ KH&CN yêu cầu Cục:

1. Về chính sách, pháp lý:

Cục cần nghiên cứu chi tiết và đề xuất nhiệm vụ liên quan đến việc sửa đổi, hướng dẫn thi hành các quy định pháp lý còn vướng mắc nêu tại điểm 2.1 mục II của Kết luận này.

2. Về công tác tổ chức, cán bộ:

- Khẩn trương ban hành Quy chế hoạt động của Phòng KHTC và thực hiện đúng chức năng quy định tại Quyết định thành lập; sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của một số đơn vị trong Cục, chú ý phân công cụ thể chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác giữa các đơn vị trực thuộc (giữa Văn phòng và Phòng KHTC; giữa Phòng PCCS và Phòng Hợp tác quốc tế; giữa Phòng Công nghệ thông tin và Trung tâm thông tin; giữa Phòng TT&GQKN với các phòng chuyên môn có liên quan), tránh chồng chéo, trùng lặp, không phát huy được chuyên môn của các đơn vị liên quan, làm ảnh hưởng đến kết quả và hiệu quả xử lý công việc chung của Cục.

- Nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc thực hiện Quyết định của Bộ về công tác tổ chức, cán bộ. Có kế hoạch và giải pháp khắc phục về việc thực hiện Quyết định 450/QĐ-BKHHCN ngày 22/3/2012 và Quyết định số 1592/QĐ-BKHHCN ngày 10/7/2012 của Bộ và báo cáo Bộ trưởng trước ngày 30/4/2013.

- Có chính sách đào tạo nghiệp vụ đối với cán bộ mới tuyển dụng, đào tạo nâng cao đối với các thâm định viên lâu năm để nâng cao chất lượng xử lý đơn, đảm bảo thời hạn xử lý đơn theo đúng quy định của pháp luật.

- Cục nên xây dựng quy chế tuyển dụng và quản lý đối với các cán bộ làm việc theo chế độ Hợp đồng lao động để có căn cứ đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, tuyển dụng và bảo đảm chế độ chính sách đối với đối tượng này.

3. Về công tác xử lý đơn:

- Có kế hoạch và biện pháp giải quyết dứt điểm các đơn còn tồn đọng từ trước ngày 01/01/2011 và báo cáo Lãnh đạo Bộ bằng văn bản trước ngày 15/5/2013.

- Nghiên cứu việc áp dụng định mức xử lý đơn gắn với biện pháp tăng cường trách nhiệm của cán bộ quản lý các cấp đối với chất lượng xử lý đơn và đảm bảo giải quyết đơn theo trình tự cuộn chiếu để tránh tồn đọng sâu.

4. Về công tác quản lý tài chính:

- Khẩn trương kiện toàn và nâng cao năng lực của tổ chức bộ máy quản lý tài chính và kế toán.

- Thực hiện các quy định về thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí, cụ thể: nộp toàn bộ khoản phí, lệ phí được để lại theo quy định vào Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện kiểm soát chi theo quy định, tránh tình trạng toạ chi tại đơn vị.

- Thực hiện đấu thầu mua sắm hàng năm đối với các dịch vụ như văn phòng phẩm, dịch vụ chuyển phát nhanh, Internet... theo đúng các quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn trong việc mua sắm tài sản, dịch vụ đảm bảo hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước.

- Chuyển số kinh phí đã đề nghị quyết toán vào năm 2011 là 52.800.000 đồng của nguồn phí, lệ phí sang năm 2012 quyết toán do hợp đồng dịch vụ cước Internet cáp quang sẽ thực hiện đến hết tháng 10/2012.

- Khẩn trương đưa vào khai thác, sử dụng các tài sản, thiết bị đã được mua sắm.

5. Về công tác công nghệ thông tin:

- Khẩn trương có biện pháp kiểm tra chất lượng và khả năng khai thác, sử dụng Dự án nâng cấp IPAS.net.


- Đối với đơn khiếu nại, đình chỉ, huỷ bỏ cần phải nhanh chóng nghiên cứu và áp dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý loại đơn này.

6. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Nghiên cứu thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác phù hợp với đặc thù và theo đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Văn Tùng (để chỉ đạo);
- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Cục SHTT (để thực hiện);
- Vụ TCCB, Vụ KHTC, VP Bộ (để phối hợp);
- Lưu: VT, HS, TTra. 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Chu Ngọc Anh

